

Số: 14/2021/QĐST-DS

Mê Linh, ngày 25 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Dân sự thụ lý số: 106/2020/TLST- DS ngày 23 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 1 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện hoà giải thành của các bên đương sự mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân Hàng TMCP Q

Địa chỉ: Tầng 1,2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – chức vụ: Tổng giám đốc

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Khách hàng cá nhân - Khối Quản trị rủi ro – Ngân hàng TMCP Q. Địa chỉ: Tầng M, tòa nhà Hồng Hà, số 37 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Theo Giấy ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q

- Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Tử K, sinh năm 1984 – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q. Theo Giấy ủy quyền số 52348.20 ngày 24 tháng 3 năm 2020.

*** Bị đơn:** Bà Kiều Thị T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện M, thành phố H

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Kiều Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện M, thành phố H

II/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng TMCP Q và chị Kiều Thị T thoả thuận xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng số 09/HĐTD-VIB066/15 ngày 06/02/2015 và khế ước nhận nợ số 09/KUNN1-VIB066/15 ngày 10/02/2015. Hai bên thoả thuận và thống nhất tính đến ngày 15/01/2021, bà Kiều Thị T còn nợ số tiền. Cụ thể:

Nợ gốc: 214.999.999 đồng

Tiền lãi trong hạn: 41.353.114 đồng

Tiền lãi quá hạn 124.804.643 đồng.

Tổng cộng: 381.157.756 đồng (*Ba trăm tám mươi một triệu, một trăm năm bảy nghìn, bảy trăm năm mươi sáu đồng*).

2. Nay Ngân hàng TMCP Q và bà Kiều Thị T thoả thuận và thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

Lần 1: chậm nhất ngày 30/01/2021 trả 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*)

Lần 2: chậm nhất ngày 28/02/2021 trả 281.157.756 đồng (*Hai trăm tám mươi một triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi sáu đồng*) và tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Đúng thời hạn trả nợ mà các bên đã thoả thuận nếu bà Kiều Thị T vi phạm bất kỳ một kỳ hạn và số tiền nào trong lộ trình trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện M phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Cụ thể là:

Quyền sử dụng 1000m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 80, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Thôn N, Xã T, Huyện M, tỉnh V (nay là thành phố H) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 015631, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01180 do UBND huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 27/05/2005 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Nga. Ngày 30/01/2015, Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện M, thành phố H xác nhận tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất cho ông Kiều Văn T theo hồ sơ số 000020. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 640/2015, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐTC do Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội công chứng ngày 06/02/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản, số tiền không đủ thanh toán thì chị Thủy phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền còn nợ Ngân hàng thì số tiền còn lại sau khi thanh toán được trả lại.

Kể từ ngày 16/01/2021, bà Kiều Thị T còn phải chịu tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả, theo lãi suất thỏa thuận quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả nợ xong cho Ngân hàng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên thỏa thuận bà Kiều Thị T phải chịu toàn bộ án phí, số tiền 9.529.000đ (*Chín triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Qsố tiền 9.500.000đ (*Chín triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiếu thu số 0009802 ngày 21/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH
Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện M
- Chi cục THADS huyện M
- Các đương sự,
- TANDTP H
- Lưu HS, VP